

**DÙ BA MáI BáN NĂM Bá MáT TÊN (1975-2009),
NHáNG SÀI GÒN VĨNH VIáN VáN LÀ SÀI GÒN TRONG TRÁI TIM Má VIáT NAM**

(Bài đác áu trá trên trang nhà huongvebinhthuan.org và thuvientoancau.org)

Năm t Mùi (1295), Nguyên Thành Tôn cá mát phái đoàn sá giá tái thăm vua Chân Lạp là Cindravarman (1295-1307), nhân tián nhác nác này vá viác không triáu cáng cho Tàu. Trong đoàn, lúc đó có tuá viên Châu Đát Quan, đã ghi lái cuác du hành qua các thiên ký sá nhá “Chân Lạp Phong Thổ Ký,” “Thành Trai Tôp Ký,” “Cá Kim Thuyát Hái,” “Đá Thá Tôp Thành,” vá sau đác danh sĩ Ngô Khâu Diên ca táng hát lái trong tác phám “Trúc Tô Sĩ n Phòng Thi Tôp.”

Cũng nhá nháng ghi chép cáa há Châu, chúng ta ngày nay mái biát đác thác tráng cáa vùng Tháy Chân Lạp (Nam Phán), qua tháy lá tá Cáa Đái (Má Tho), tái các vùng đát cáa mián Lác Chân Lạp (Kampuchia ngày nay) nhá Trà Nam (tác Tch’a Nan, tánh Kompong Chhnag), Bàn Lá Thôn (Panlon Is’one), Phát Thôn (Fo Is’one), Đàm Dáng (Bián Há - Tân Yang Tonlésap) và kinh đô lúc đó là Angkor, tác Đá Thiên Đá Thích.

Theo bút ký ghi lái, á đâu cũng chá tháy cánh hoang tàn cô quánh, háu nhá toàn là cá kê lau lách, không mát bóng cây xanh, ván tác, ruáng ráy và sá sáng hay bác chân cáa con ngái, ngoài tre náa và táng đàn trâu ráng tá háp trong các đám láy bùn sình, đác theo hai bá sông đác ngáu và đác sát nháng đám lác bình lang thang xuôi ngác.

Đác “Đát Viát Trái Nam” cáa Thái Văn Kiám, ta tháy tác giá đã hát lòng ca táng Sái Váng Nguyán Phúc Nguyên (1613-1635) và Trán Nhân Tông thá trác, vì hai Ngài chá nghĩ tái non nác, nên vua Trán thì đã gá Huyán Trân Công Chúa cho vua Chá Mân, váa đác thêm hai châu Ô, Lý (Quáng Trá, Tháa Thiên), lái váa có đác mát đáng minh Chiêm Thành lúc đó, rát hùng mánh á pháng Nam, đá hai nác cùng lo cháng giác Mông Cá. Còn Sái Váng cũng váy, Ông đã vì nác, nên đem hai ngái con gái cáng là Ngác Khoa gá cho vua Chiêm Thành Po Romé và Ngác Ván láy vua Chân Lạp Chei Chetta II. Nhá váy Đáng Trong mái có hòa bình á nam pháng, táo cá hái cho ngái dân Thuán Quáng tái đác mián Tháy Chân Lạp lúc đó đang bá bá hoang, đá khai khán làm ăn vì lánh thá cáa Chúa Nguyán rát hán háp, không có bao nhiêu đáng ruáng, trong đó đát đai háu hát đáu xáu vì sá xâm thác cáa cát bián, đát núi, không tráng trát đác là bao, dù nông dân đã tán lác.

Năm 1698, sau khi bình định xong Thuận Trấn, Thống Suất Nguyễn Hữu Cảnh đã đem quân Chúa Nguyễn Phúc Chu vào Nam định mở rộng bờ cõi Đàng Ngoài. Cùng theo đoàn quân đi mở đất phương Nam, lúc đó có rất nhiều di dân theo khai hoang lập nghiệp. Những tập thể quân cho tị dân, ai nấy đều không khỏi kinh hoàng bất vía, trong cảnh bực bối nên đã tị nạn: “Tôi đây xưa sống ở vùng, con chim kêu phôi sấm, con cá vùng vùng cũng kinh,” và “Chèo ghe xuôi xuôi trên sông, xuồng sông xuôi xuôi, lên rừng xuống biển.” Sự kiện này cũng đâu khác gì hoàn cảnh của người tị nạn ở đây, khi theo chúa Nguyễn Hoàng, tị nạn khai khẩn lập nghiệp các vùng đất miền Trung bờ hoang của người Chăm, tị nạn Bình Định vào tị nạn Bình Tuy ngày nay. Tập thể đã nói lên một thực tế của miền đất sông Cửu Long và địa danh Sài Gòn, thuở xưa xưa hơn 300 năm trước, khi mà ông cha ta tị nạn ngoài vào đây khẩn hoang lập nghiệp. Tập thể thật sự là vùng ác địa, ma thiêng nước độc, chông chênh trên rừng hoang đầy rẫy thú dữ, mà ngay dưới sông cũng đầy rẫy quái vật kinh.

Cũng may các vị tiên nhân trong đó hầu hết là các Chúa Nguyễn Nam Hà, nhất là Sãi Vọng, Hiền Vọng và Quốc Chúa Nguyễn Phúc Chu, cùng với các danh tướng Nguyễn Hữu Cảnh, Nguyễn Công Trinh, Nguyễn Công Đàm, Nguyễn Văn Thoại, Lê Văn Duyệt và lưu dân Thuận Quảng lúc đó, đã lấy máu huyết của mình, cùng với xương máu và sự quy phục tâm phục qua mọi nguy hiểm tị nạn của họ, mà ngày nay chúng ta và con cháu mình có được miền đất Nam Phần trù phú, cũng như thế đô yêu dấu Sài Gòn, để cho Công Sơn Đệ Tam Quốc Tử, sau ngày 30-4-1975 vào cộng hòa và đổi tên, đến bàn thờ họ ông án đờ đón rước “Đuốc máu của gia đình Tầu” trong ngày 29-4-2008 và voi Tầu tị nạn Lâm Định, Quảng Đức đang chuồn bỏ trần xuôi làm công Miền Nam và Sài Gòn.

Theo Truyện Hoài Đức trong “Gia Định Thành Thông Thái,” ngay từ năm 1623, thì dân Việt đã đến làm ăn tại Sài Gòn lên tới 10.000 người, nên Sãi Vọng Nguyễn Phúc Nguyên đã cho thu thuế hàng chính cũng như lập đồn binh, trấn quân để bảo vệ an ninh và tài sản của lưu dân Việt. Nhờ vậy Sài Gòn đã trở thành vùng đất quan trọng của Nam Hà, từ nửa thế kỷ XVII. Nhờ theo Lê Quý Đôn trong “Phủ Biên Tạp Lục” thì địa danh Sài Gòn, mới thật sự chính thức vào sổ sách, từ tháng 2-1674, khi Hiền Vọng sai Nguyễn Đình Lâm vào bảo vệ cho Phó Vọng Chân Lạp là Nguyễn Nộn, đóng đô ở đây.

Cũng từ đó Sài Gòn đã thay đổi không ngừng theo sự biến chuyển của lịch sử dân tộc, mà khi đó là vì các Kinh Lược Sĩ Nguyễn Hữu Cảnh năm 1698, đem Dinh Phiên Trấn, lập Huyện Tân Bình và khai sinh ra Đô Thị Sài Gòn. Năm 1890 Chúa Nguyễn Phúc Ánh xây thành Bát Quái nguy nga tráng lệ với mặt chu vi tới 648 mét. Thành này được Vua Minh Mạng phá bỏ năm 1836, để xây Gia Định Thành và tồn tại tới 17-2-1859, mới bị thực dân Pháp và Tây Ban Nha phá sập. Từ đó Sài Gòn sống dưới gót giày nô lệ của ngoại xâm nhưng đã không bị giày cày xéo xóa tên, trái lại còn được trân quý, nên danh thành “Hòn Ngọc Viễn Đông” một thời vang lừng.

Ngày 3-9-1945, Nhật đầu hàng Đế quốc Minh vô điều kiện. Thế là dẫu chính quyền Viễn Đông lúc đó đang bế tắc vì sự sụp đổ của Chính Phủ Trần Trọng Kim, sự thoái quyền bất ngờ của Vua Bảo Đại, nên Viễn Đông mới dấy lên chính quyền. Cùng lúc thực dân Pháp cũng theo chân quân Anh, tiến tái chiếm Sài Gòn để giành, như sự góp công của Ủy Ban Kháng Chiến do Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Trỗi, Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Thọ, cán bộ Cộng Sản Đệ Tam trách nhiệm trong Mặt Trận Viễn Đông Minh lúc đó chịu lo thanh toán các thành phần đối lập, ruồng bỏ bất kỳ tiêu chí, chỉ để sát hại các lãnh tụ quốc gia, trong số này có Đức Huỳnh Phú Sổ, Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo, cán bộ anh em Cộng Sản Đệ Tam, làm cho tiềm lực kháng chiến chống Pháp tại Sài Gòn và Miền Nam bị chia rẽ, yếu kém.

Rồi lại dấy lên lòng nhân ái, tình đồng bào và lòng hân hoan chào đón ngày Tết Nguyên Đán thiêng liêng nhất trong năm của dân tộc, Hồ Chí Minh và đồng Việt Cộng, ra lệnh ngừng tiến công khắp lãnh thổ Miền Nam Cộng Hòa, từ bên này cầu Hiền Lương ngừng vĩ tuyến 17, vào thời điểm cùng của đợt Việt - Cà Mau, trong dịp Tết Mậu Thân 1968. Thế Đô Miền Nam, bao gồm Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định bị Cộng Sản Quốc Tế tiến công 2 lần, đợt 1 vào dịp Tết và lần 2 trong tháng 5-1968. Ngoài sự thiệt hại vật chất, nhất là những người chết, thương vong tôn giáo, bị Cộng Sản chiếm đóng, đợt súng đạn tiến công đồng bào và Quân Lực Miền Nam Cộng Hòa, nên đã bom đạn của cả hai phía tàn phá, cùng với nhu cầu sinh sống làm ăn của người dân miền Nam.

Sài Gòn kinh hoàng trước cơn tàn phá và người chết vì Việt Cộng, đâu có khác gì cơn quân Tây Sơn thu hồi đất phá Đế quốc Nai, Biên Hòa, Gia Định, để trả thù dân chúng ở đây, đã theo Chúa Nguyễn Ánh chống lại họ. Nhưng cuối cùng như sự hy sinh xương máu của người lính miền Nam, nên Việt Nam Cộng Hòa vẫn đồng vọng và Sài Gòn vẫn là Hòn Ngọc Viễn Đông trên quê hương Thờ Giỗ Tự Do, cho tới tận ngày 30-4-1975, qua lệnh của Tổng Thống Dương Văn Minh, bắt dân lính buông súng, giải tán và đầu hàng giải phóng xâm lăng, mới chịu gục ngã trước bộ óc.

Sau khi dẹp bỏ cái quái thai của thời đại, được gọi là “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam,” ngày 20-12-1976 Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế, qua quyền hành của kẻ thống trị, lập nên Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam gồm hai miền Nam, Bắc; thế để công nhận là Hà Nội, năm đó có 800.000 dân không ngoại ô. Còn Sài Gòn, Thế Đô của Miền Nam, vùng đất thiêng của dân tộc, được tổ chức đồng bào máu lệ xương thống nhất của tiến nhân, qua bao nhiêu thế hệ kẻ quân dân Việt Nam Cộng Hòa trong 20 năm (1955-1975), bị Cộng Sản Quốc Tế công đoạt, đổi tên là Thành Phố Hồ Chí Minh, giá trị chỉ là một thành phố địa phương, như những thành phố lớn trong nước Hồ Chí Minh, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ... dù Sài Gòn năm đó, có dân số đông nhất nước, là 1.860.000, nếu cộng thêm vùng ngoại ô, gồm 6 quận Bình Chánh, Thủ Đức, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Duyên Hải, tổng cộng là 2.680.000 người.

Ba mươi bốn năm qua, kể từ ngày Sài Gòn bắt mất tên, mà thật sự chỉ mất trên các văn kiện của Đảng Cộng Sản chứ không phải tâm hồn của người Việt trong và ngoài nước, trên mặt vài tờ báo bắt đầu Việt Cộng xài, còn đâu có ai thêm dùng cái xú danh này, dù là giai đoạn hưng hỉm nhất (1975-1990).

Sau khi “thiên đàng Xã Hội Chủ Nghĩa” bắt sụp đổ tại Đông Âu và Liên Xô, bắt buộc Đảng Việt Cộng phải mở cửa để kiếm sống và cứu mình. Cũng kể từ đó cho tới nay (2009), người Việt Nam trong và ngoài nước, hầu như không còn ai nhớ tới thành Hồ, kể cả những lúc bắt bắt buộc, họ vẫn nói rằng là thành phố mà thôi. Mấy lúc gần đây, có một số văn nô trong nước, trước công nhân của Đảng bào vờ việc tại sao phải đổi tên Sài Gòn, đã trình bày đó là để ghi nhớ công ơn của một số danh nhân, nên Đảng đã lấy tên làm một số địa danh như Thành Phố Hồ Chí Minh, đường Nguyễn Văn Trãi, công viên Lê Văn Tám, trường Võ Thập Sáu, kênh Lê Anh Xuân... Chúng còn Việt thêm, vì anh thanh niên Nguyễn Văn Ba, đã xuất hiện công nhân tại bến Đòu Rong vào năm 1911, nên phải đổi tên Sài Gòn, để kỷ niệm. Luôn dĩu y chang như việc thay Thành phố dĩu họ cũ trường Đốc Thanh Phan Thiệt vài ba tháng. Chỉ chỉng đó thôi, nên Đảng phải tịch thu gia sản của Nguyễn Thông và Đảng bào quanh vùng Cần Cốc Đốc Nghĩa, dĩc theo bờ sông Cà Ty (đường Trường Nhỏ), để lập nhà báo tàng cho “bác” dĩc c sống mãi trong “quốc, chúng Bình Thuần.”

Vì gần hết cán bộ cao cấp của Đảng Cộng Sản Việt Nam dĩu xuất thân tại Liên Xô, tại Hồ Chí Minh, Trần Phú, Lê Hồng Phong... xuất tại các thành phố dĩc công m quy định hiện nay như Nông Đốc Mạnh, Trần Đốc Läng, Phan Văn Khäi, cho nên việc dĩc Đảng Cộng Sản Việt Cộng, sao y bản chính tại dĩc Đảng Cộng Sản mà Liên Xô, đem việc dĩc dĩc tại Việt Nam, cũng là dĩu bỏ buộc. Tại Liên Xô, sau cách mạng 1917, Lenin trị tại họ Nga Hoàng, dĩc cũ, chỉ dĩc, xây trường dĩc, lãnh, dĩc xác và dĩc luôn tên cũ thành phố họ tên hai của Nga, vẫn là nơi sinh quán cũ của mình (kể cả Putin sau này), tại tên nguyên thủy St.Petersburg thành Leningrad (hiện có 4.456.000 dân).

Sau đó Stalin cũng bắt buộc Lenin, dĩc thành phố sinh quán cũ của mình là Volgograd thành Stalingrad (hiện có 999.000 người). Những dĩc là một cuộc bắt đầu trước mặt, nên đâu có ai nghĩ dĩc ngày mai, như chuyển bên Tàu, khi Trung Cộng chỉm dĩc cũ Lä Đäa, đã nhân danh kỷ cũ, văn hóa, nghệ thuật, mà thật sự là đảo mäng dĩc khác dĩc cũp vàng bạc châu báu, nên ra lệnh cho khai quật tại các lăng mộ cũ của họ dĩc các vĩ dĩc vĩ vĩng Trung Hoa, tại Tôn Thủy Hoàng, Hán Cänh Đä, Võ Täc Thiên... dĩc dĩc dĩc Guanzhong, tây bắc tỉnh Shannxi (72 Hoàng Đä), cho tại mộ cũ của Càn Long, Tä Hi... những vĩ vua Mãn Thanh, tại vùng đông bắc nước Tàu.

Năm 1991, khi đó Cộng Sản bị cáo chung tại Đông Âu và Liên Xô, ngoài việc hai thành phố Leningrad và Stalingrad được lấy lại tên cũ, các thành phố Lenin tại Miền Bắc Triều Tiên và các nước bị giải phóng, thậm chí là các thành phố tại Quốc gia Trung Đông của thế giới dân chúng Nga chém đầu. Riêng lá cờ máu búa liềm của Liên Xô, được xài từ năm 1917 tới đầu năm 1992, cũng được thay thế bằng lá cờ tam tài nằm ngang với ba màu ngang xanh lá và đỏ của nước Nga, đã có từ thế kỷ XIX, với ý nghĩa thiêng liêng, nói lên sự hình thành của nước này, do ba chủng tộc: Bạch Nga (màu trắng), Ukraine (màu xanh lá, nay đã tách riêng thành một nước độc lập) và người Moskva (màu đỏ).

Nhưng ngày máu lửa cuối tháng 4-1975, nhiều người uất hận đau khổ bị nước ra đi trong tuyệt vọng và tin chắc rằng các đồng minh sẽ không bao giờ được trở về quê hương, trong đó có Sài Gòn. Bởi vậy Nguyễn Đình Toàn đã viết “Sài Gòn ơi ta đã mất người như người đã mất tên.” Nhưng bấy giờ thì ai cũng ngang nhiên, đồng ý với Sài Gòn hàng chục lần và ngay trước mặt công an Việt Cộng, ai cũng xài tên Sài Gòn, chỉ có người nào nói tại Thành Phố Hồ Chí Minh?

Nhưng vậy Sài Gòn đâu có mất tên, vì Người Việt, Nước Việt vẫn còn. Nên chuyển lấy lại cái tên chính thức còn là vẫn để thế gian mà thôi, vì cuộc biến đau, đâu ai biết trước mà ngờ? Theo tin của Reuters ngày 28-9-2005, thì các chớp bu Điện Cẩm Linh, trong đó có Putin, đang cử xét việc đề bạt lãnh Lenin, lãnh từ đầu tiên của Đảng Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế, chỉ từ năm 1924, được xây tại Quốc gia Trung Đông là thế giới Miền Bắc Triều Tiên (Moscow), đem chôn theo ý của dân Nga, đã đòi hỏi từ năm 2001 tới nay vẫn chưa nhúc nhích.

Nhưng ngày còn sống trong nước, bất cứ nghe ai hát lên bài hát đầu tiên thì họ ngoi vâng vâng quê hương Việt Nam đang quỳ gối ngoài ngóp trong đêm ngày, khi nào cũng phải khóc. Đó là bài “Vĩnh Biệt Sài Gòn” của Nam Lộc, từ năm 1975 là một Sĩ Quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, một nhạc sĩ tài tử, chuyên môn giới thiệu hát các chương trình “Nhạc Trẻ Của Sài Gòn” trong thập niên 60-70. Thiên hạ chưa kịp hát nước mất hồn hồn, thì Việt Dũng lại làm cho người người thét lên thành tiếng, khi anh viết “Mất Chút Quà Cho Quê Hương”:

“Em gửi về cho anh dăm bao thuốc lá

anh đốt thuốc để mơn trên ngón tay

gửi về cho mẹ dăm chiếc kim may

mẹ may mắn con Quê Hßng quá đßa đầy

con gái cho cha mẹ tßnh áo trßng

cha mẹ cßt lßn khi ra pháp trßng phßi thấy. . .”

Nhßng lßi ca thßm thißt cßa mẹ tßnh, nghe hoài vẫn thßy đßt rußt. Tóm lßi Sài Gòn thßi Xã Hßi Chß Nghßa “cái gì cũng có” nhßng nhßng cái hißn có đßu là sß hßu chß cßa “đßng và cán bß ta,” còn 99% dân nghèo mẹ tßnh Sài Gòn chß có mẹ ngß không đß ngày ngày đßng bên lß trß mẹ tßng trong nßi tuyßt vßng đßi chß.

SÀI GÒN TRßC NGÀY 1-5-1975

Sài Gòn khßi thßy chß là mẹ tßnh làng đánh cá nhß cßa ngß i Mißn, nßm ß trí giao tißp cßa Rßch Bßn Nghß vßi Sông Sài Gòn và trß nên quan trßng, sau khi đßc chßn làm thß đô mißt rßng cßa Phó Vßng Mißn, cai qußn mißn Thßy Chân Lßp, nên mẹ i đßc gßi là Prey Nokor. Trong lúc đó hßu hßt lßu dân Vißt đßu tiên, tßi khßn hoang lßp ßp trên đßt Mißn, đßu tßp trung ß khu vßc đông bßc, vùng Mß Xßu, Đßng Nai, cách Sài Gòn chßng 30 cây sß.

Tßt cß cũng nhß công lao cßa Hoàng Hßu Ngßc Vßn, nên trißu đßnh Chân Lßp đã cho phép ngß i Vißt vào đßt Mißn lập nghißp mẹ tßnh cách đß dàng. Năm 1698 Preykor đßi thành Sài Côn, đßc mô tß là nhßn nhßp trßu phú. Nhßng năm sau (1699) bß vua Chân Lßp là Nßc Thu, ra lßnh đßt phá nhà cßa và tàn sát (Cáp Dußng) lßu dân Vißt tßi đây. Trßc tình cßnh nguy ngßp cßa đßng bào, nên Chúa Nguyßn Phúc Chu, đã phái Thßng Sußt Nguyßn Hßu Cßnh, đem quân hai Đßnh Bình Khang, Bình Thußn vào Nam, hßp vßi hai cßu tßng nhß Minh là Trßn Thßng Xuyên, Đßng Ngßn Đßch, lúc đó đang cùng 3000 binh sĩ đßi quyßn, đßc Chúa Nguyßn, cho khai phá vùng Đông Phß, Lßc Dß, Mß Tho..., đß lßp các làng đßnh cß Minh Hßng.

Tßt cß cùng nhau bình đßnh Chân Lßp, đánh đßi Nßc Thu chßy vß Nam Vang. Sau khi tình hình khßp vùng đß đßnh, Nguyßn Hßu Cßnh trß lßi đßt Lßc Chân Lßp cho vua Mißn, rút quân

và nhäng trên đäng lui quân, thì nhuäm bänh và mät täi Räch Gäm (Đänh Täng), vào ngày mäng 9 tháng 5 năm Canh Thìn (1700), lúc đó chä mäi 51 tuäi. Đäc tin buän trên, cä näc, tä triäu đänh xuäng täi dân chúng, ai cũng thäng tiäc mät đäng anh hùng cái thä, có công lao rät län đäi väi đät näc và dân täc Viät Nam, trên đäng mä mang bä cõi vä phäng Nam. Vì väy gän nhä khäp näi Đäng Trong, nhät là Nam Phän, näi nào cũng có đän thä Nguyän Häu Cänh, dù theo tài liäu, thì ông đäc chôn ở Biên Hòa. Ông thuäc dòng dõi cäa Nguyän Bäc (đäi nhà Đänh), Nguyän Träi (Häu Lê), Nguyän Häu Bài (Nhà Nguyän) cũng là con cháu cäa ông. Ngäi Chân Läp cũng läp đän thä ông täi Nam Vang, vì kính phục đäc đä nhân tä cäa mät täng tài Viät Nam.

Theo Tränh Hoài Đäc, tä năm 1698 trä đi, Nam Hà đã thiät läp đäc chính quyän täi Sài Gòn, đäa theo qui chä cäa nhà Häu Lê, vì lúc đó các Chúa Nguyän tuy đánh nhau väi Hä Tränh nhäng vän còn thän phäc Vua Lê. Mãi täi năm 1744, Chúa Nguyän Phúc Khoát mäi xäng väng hiäu, đäi phä chúa vä kinh thành Phú Xuân (Huä), đäc tän tín và chia bä cõi Đäng Trong, tä Nam Bä Chính vào täi Hà Tiên, thành 12 dinh, 1 trän, đät Huyän Tân Bình (Gia Đänh) làm Phiên Trän Dinh. Sau khi Thäng Suät Kinh Läc Sä Nguyän Häu Cänh mät, các quan võ cao cäp nhät thäi y, län lät thay thä nhä Träng Phúc Vĩnh (1731), giä chäc Đäu Khiän. Năm 1753 quan Ký Läc Bä Chính Dinh là Nguyän Cä Tränh, giä chäc Tham Mäu, chä huy 5 Dinh Bình Thuän, Trän Biên, Phiên Trän, Long Hä, đäng thäi kiêm Kinh Läc Sä, cai trä luôn đät Läc Chân Läp.

Năm 1772 Chúa Nguyän Phúc Thuän cä Nguyän Cäu Đäm, con Nguyän Cäu Vän làm Đäu Khiän Sài Gòn, kiêm Thäng Suät các Dinh. Ông là ngäi đäu tiên cho đäp läy đät, bao quanh các đän dinh, chäy đäc theo Räch Thä Nghè, sông Sài Gòn đängän ngäa các cuäc tän công cäa ngäi Miän. Năm 1776 bä quân Tränh tä Đäng Ngoài tän công, Chúa Nguyän Phúc Thuän cùng hoàng gia, bä Phú Xuân, chäy vào Sài Gòn nhäng năm sau (1777), läi bä Nguyän Lä (Tây Sä) tän công, nên Chúa Nguyän phäi chäy vä Dinh Trän Biên. Tä đó, trong suät 10 năm (1777-1787), Sài Gòn trä thành bãi chiän träng giäa hai phe Chúa Nguyän và Nhà Tây Sä. Cuäi cùng vào tháng 8-1788, Chúa Nguyän Ánh (cháu Nguyän Phúc Thuän bä Tây Sä giät), mäi chiäm läi đäc Sài Gòn.

Năm 1802 Vua Gia Long đánh bäi Nhà Tây Sä và thäng nhät đät näc tä Bäc vào Nam, đóng đô täi kinh thành Huä thuäc tänh Quäng Thuän (Thäa Thiên). Sài Gòn và toàn cõi Nam Phän, đäc giao cho quan Täng Trän Lê Văn Duyät, là mät trong nhäng täng lãnh tài ba, đäo đäc cäa Nhà Nguyän. Vùng đät cuäi cùng cäa miän Thäy Chân Läp, đäc sáp nhäp vào lãnh thä cäa Đäi Nam, năm 1840 là Sóc Trăng, kät thúc cuäc Nam tiän cäa ngäi Viät, tä Quäng Bình vào täi Hà Tiên, kéo dài hän 800 năm.

Năm 1858 thực dân Pháp bắt đầu xâm lăng Việt Nam, chiếm Sài Gòn lúc đó, theo tài liệu của một người Pháp tên Barrière viết trong “Histoire De L’expédition En Cochinchine En 1861” thì đây không phải là một thành phố, mà chỉ là các làng mạc rải rác, trên địa điểm của Sài Gòn ngày nay. Riêng lưu dân Trung Hoa đầu tiên tập lập nghiệp tại Biên Hòa từ năm 1860 nhưng thành phố này đã bị quân Tây Sơn tàn phá năm 1778. Do đó một người phải chú ý về Rạch Bùn Nghé lánh nạn và xây dựng đây thành phố Chợ Lớn.

Khi Lê Văn Duyệt làm Tổng Trấn Gia Định Thành, đã chọn trang trại ở Chợ Lớn, thiết lập giang cộng, trở lại đất đai theo Rạch Bùn Nghé và cho xây cất nhiều kho hàng ở cả hai bên bờ. Ngoài ra còn cho đào nhiều kênh, biến các vùng đất thấp trũng nước thành ruộng lúa. Hàng hóa và ghe thuyền khắp nơi, như có Rạch Bùn Nghé (Trung Hoa) và kênh đào nên ra vào Chợ Lớn tấp nập. Tính tới năm 1861, Chợ Lớn có 40.000 dân và 500 nhà lập ngôi, ban đêm thành phố được soi sáng bởi đèn dầu phụng.

Tóm lại trong thời Pháp thuộc, ở đây có hai thành phố riêng biệt: Người Việt và một số ít người Hoa sống ở Sài Gòn; còn Chợ Lớn là thành phố của người Hoa, ngăn cách nhau bởi một nghĩa địa lớn. Đô đốc Le Page (1859) và Bonnard (1861) là những người có công, tiếp nối công trình dang dở của Tổng Trấn Lê Văn Duyệt, trong việc chọn trang, xây dựng và mở rộng Sài Gòn Chợ Lớn thành Hòn Ngọc Việt Đông. Từ năm 1954 đến 30/4/1975, Sài Gòn Chợ Lớn như một chung thành một và là Thủ Đô của Việt Nam Cộng Hòa. Những Chợ Lớn vốn là trung tâm thương mại, công nghiệp số 1 của Miền Nam, giữ vai trò nhập, xuất công mại số nhập khẩu biến, kể cả lúa gạo của đồng bằng sông Cửu Long. Trong lúc đó Sài Gòn là một thương mại công nghiệp, thành phố Âu hóa với nhiều cao ốc, trường học, gian hàng buôn bán và là trung tâm hành chính của Chính Phủ.

Sài Gòn thời Pháp thuộc (1861-1954)

Khi thực dân Pháp xâm lăng “Nam Kỳ,” chiếm Sài Gòn đã có một địa điểm vùng đất này như là lãnh thổ của chính quyền. Vì vậy thành phố đã được chọn trang và xây dựng nhanh chóng, đáp ứng với tình hình chính trị và quân sự lúc đó. Trước đây, thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn thời nhà Nguyễn được bao bọc bởi hai con rạch Tàu Hủ, Thới Nghé và sông Sài Gòn, nằm ở một vùng quân sự kinh tế. Chính Chúa Nguyễn Ánh trong thời gian thu phục, đã nhìn thấy sự lợi hại của Sài Gòn, nên quy định tâm chiếm lĩnh trong tay Nguyễn Lữ, để làm hậu phương và căn cứ chính cho quân Nguyễn, chọn ngôi Nhà Tây Sơn.

Qua các biến động còn lưu trữ tại Nhà Đạ Dữ Việt Nam, ta thấy đầu tiên Sài Gòn-Chợ Lớn, gần

nhỏ phát triển riêng biệt. Cũng trong thời gian này tình trạng dân số tại hai thành phố tăng trở lại nhanh chóng, vì vậy Pháp đã mở nhiều trung tâm giao thông trong hai thành phố. Sau khi Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt, thực dân Pháp lại khai thác tài nguyên Đông Dương mà Viễn Nam là quan trọng nhất. Tại Sài Gòn, Chợ Lớn, Pháp di dân tới miền Đông là vùng đất xám đất đỏ phì nhiêu, để lập các đồn điền trồng cao su, cà phê, trà, mía, thuốc lá. Đồng thời Pháp cũng di dân vào đồng bằng sông Cửu Long, đào kênh, mở rộng đất đai trồng lúa.

Sau phát triển kinh tế "Nam Kỳ," giữa hai cuộc thế chiến, làm tăng thêm số thực dân vào miền Nam. Miền Nam Sài Gòn, nhất là vùng xung quanh gò. Cũng từ đó nhiều nhà máy xay lúa, các khu công nghiệp chế biến gạo như tập trung ở Chợ Lớn, thu hút các dân cư nông dân xô vào thành phố "Nam Kỳ" lập nghiệp, như sau phát triển của các hệ thống thị trấn xuyên Việt từ Bắc vào tới Sài Gòn, Mỹ Tho và Cần Thơ. Đồng bộ lên tới Nam Vang của Cao Miên, để khai thác từ năm 1936 trong thời gian Doumer làm Toàn Quyền Đông Dương. Mặc dù đã có đường xe lửa và đường bộ nối liền những trung tâm năm 1945, giữa Sài Gòn Chợ Lớn và miền còn ngăn cách bởi khu nghĩa địa, nhiều đầm lầy, ruộng trồng lúa và các khu vực trồng cây ăn trái.

Sau ngày 3-9-1945, Nhật thua trận để hàng Đông Minh và rút hết về nước. Ngay lúc đó, thực dân Pháp được Anh giúp đỡ, đã trở lại chiếm miền Nam một lần nữa. Chiến tranh long trời lở đất khắp toàn cõi Đông Dương, kéo dài suốt 9 năm (1946-1954), gây cảnh nhà tan người chết những thảm họa nhân văn, và là tuy nhiên của đồng bào, trong thời kỳ đó, một cuộc hai trường của giữa Pháp xâm lăng và Cộng Sản núp trong Mặt Trận Việt Minh, tha hồ nhiều những bá tánh, nhất là những người không chịu theo phe đảng với chúng. Do vậy mà dân chúng khắp nơi, nhiều người phải bỏ làng mạc, ruộng rẫy, Chợ Lớn lánh nạn, làm cho dân số ở đây từ năm 1946 tới 1954, tăng thêm 4 triệu (492.000 người lên tới 1.900.800 người).

Cuối cùng quân viễn chinh Pháp đã bắt toàn dân Việt Nam đánh bại tại Điện Biên Phủ những thảm họa thay cho sự phân chia một dân tộc nhiều trung tâm xã hội để cái gọi là Liên Hiệp Quốc, nên để nước lại chia đôi, làm cho nửa phía nam giang sơn gấm vóc của Hoàng Lớn, đã phải ngậm ngùi đồng cam, kết vào thành của Hoàng Chí Minh và đồng Cộng Sản. Ngày 20-7-1954, hiệp định phân đôi đất nước chính thức được ký tại Genève, nên nửa đã làm hòa với trung ương đồng bào Miền Bắc, trở nên chảy vào Nam tới miền Cộng Sản, trong số này có 850.000 người đi xô vào Thành Đô Sài Gòn-Chợ Lớn. Ngày 7-7-1954 nên các Ngô Đình Diệm chính thức ra mặt quốc dân Việt Nam, trong một giai đoạn vô cùng hỗn loạn nhất của đất nước với tình trạng số quân như thời nhà Ngô và trên hết là nên nhân mãn tại Thành Đô.

Sài Gòn thời Việt Nam Cộng Hòa (1955-1975)

Ngay khi thu hoạch được nên được tiếp tục dân Pháp, Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa đã nỗ lực chỉnh trang và mở rộng thành phố Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định, để giải quyết tình trạng gia tăng dân số. Thành phố được mở rộng khắp nơi, ngoài tiếp phía bên Thềm Thiềm vì sự ngăn cách bởi con sông Sài Gòn quá rộng, không có cầu bắc ngang sông và vùng bên đó có nhiều ao hồ, trũng thấp nên thường bị lụt. Nhiều cầu mới được bắc ngang Kinh Tàu Hũ và Kinh Đôi, cùng với đường xe lửa và nhiều đường xá chằng song song với hai con kênh trên, khiến ranh giới giữa Sài Gòn-Chợ Lớn, được thu hẹp. Trong giai đoạn này, đã có nhiều xóm nhà bình dân, mọc lên ở vùng ven biển, gồm khu nhà sàn và nhà ghe dọc theo hai bờ kinh Tàu Hũ, từ Cầu Quay tới Chợ Quán, dọc theo bờ n Hàm Tử, Bình Đông và bờ n Phạm Thế Hiển (Kinh Đôi).

Để giải quyết nạn nhân mất tại Thềm Đô, ngoài việc huy động các quân viễn chinh Pháp và người Việt có quyền tịch thu ruộng này, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã ban hành các Decree 7 (1955), Decree 57 (1956), nhằm mở đích khuyến khích nông gia có ruộng trống và tiếp tục canh tác, nếu bị hoang sơ bị trưng thu để phân phối cho người khác. Để luật trên, cũng nhằm thúc đẩy chính sách cải cách điền địa của Chính Phủ Quốc Gia, giúp tái định cư thành công điền, biến đổi chính sách tịch thu ruộng của nông gia chuyển đổi có trên 100 mẫu tây.

Ruộng này được bán lại cho tái định cư, qua hình thức Tín Dụng, trợ giúp cho chính phủ trong 12 năm. Ngoài ra còn có Chính Sách Dinh Dưỡng và Khu Trù Mật, dành cho đồng bào di cư Miền Bắc và đồng bào nghèo ở Miền Trung cũng như trên các tỉnh Cao Nguyên Trung Phần. Tại các Khu Dinh Dưỡng mới này, nông dân ngoài ruộng được cấp tùy theo nhân khẩu (từ 1-2 mẫu), còn có quy định khu hoang tại 5 mẫu đất. Còn Khu Trù Mật thì dành riêng cho các gia đình sống rải rác ở vùng xa xôi các trục giao thông, quặng, rừng... được dọn và đây sinh cư lập nghiệp. Đây là một địa điểm chuyển tiếp, giữa nông thôn và thành thị, nên có đủ cơ sở hạ tầng, trường học, chợ búa và bệnh xá. Tất cả miễn phí, nhà có điện và đất vườn trồng các loại cây ăn trái. Tóm lại chỉ trong 3 năm (1955-1957), chính phủ đã thiếp lập được 72 Khu Dinh Dưỡng và Khu Trù Mật ở Cao Nguyên Trung Phần, 37 ở Miền Trung và 97 Khu tại Nam Phần. Nhờ vậy đã giảm bớt 250.400 người tại Sài Gòn (80.325 đồng bào miền Bắc di cư, 70.075 dân Miền Trung và một số dân Đô Thành tình nguyện).

Ngoài ra chính phủ còn thực hiện nhiều công trình chỉnh trang thành phố như đắp bờ thiếp lập Sài Gòn-Mỹ Tho và hệ thống đường xe lửa định trong thành phố, mở rộng các đường chính, xây hai cầu Phan Thanh Giản và Thềm Nghè, để mở rộng thành phố ra Xa Lộ Biên Hòa. Một hệ thống xe buýt công cộng, nối liền trung tâm thị trấn với các quặng ven biển Tân Bình, Bình Thềm, Phú Nhuận, khiến cho dân số vùng này, từ 64.700 (1951) tăng lên 236.000 (1959).

Ngày 20-12-1960, Hồ Chí Minh và Cộng Sản Hà Nội, lại phát động cuộc chiến tranh xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa, qua bình phong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, theo chiến thuật càn quét

“lấy nông thôn bao vây thành thị,” gây bất ổn đời sống của đồng bào khắp nơi, khiến cho nhiều người bị bắt tài sản, ruộng vườn, để chuyển người về Sài Gòn lánh nạn. Rồi thì chính biến 1-11-1963, anh em Tổng Thủ tướng Ngô Đình Diệm bị sát hại dã man trên chiếc Thiệt Vụ Xa, tướng Lữ đoàn Bộ Tổng Tham Mưu. Đồng nghĩa Văn Minh lên nắm quyền Chuyển đổi Hình Thức Quân Lực Viễn Nam Cộng Hòa, ra lệnh đình chỉ chuyển trình chuyển trang Thủ Đô, đồng thời giải tỏa và di chuyển các Khu Dinh Diệm và Trù Mật của Tổng Thủ tướng Ngô Đình Diệm. Sau khi trên đã làm hàng triệu người dân thành phố và trên hết, cô lập Viễn Cộng trả trả nên sống bám vào dân, tạo cơ hội cho Cộng Sản trở lại nắm vùng và len lỏi vào dân đang sống tại các ấp Địch Miền (Tân Sinh), sau khi bắt hết các vòng rào chiến lược, phòng thủ.

Sau 3 năm (1963-1966) xáo trộn chính trị vì nạn loạn tòng, kiêu tăng và cha cố ông trở lại, làm cho tình hình của nước cũng như thị trường đô nát bét vì sự tranh dành quyền lực của phe nhóm, tạo cơ hội cho Viễn Cộng hui sinh, đánh phá khắp nơi, khiến cho dân chúng nông thôn bị cướp bóc chuyển về các thị trấn, thị xã và thị trấn, làm cho vật giá leo thang, thất nghiệp trầm trọng, nạn sinh nhai đoàn xã hội như trộm cướp, giết người, hút xách, đi đi m, lấy M và quân đội Miền có mặt tại Viễn Nam Cộng Hòa. Tháng 7-1967, Nguyễn Văn Thiệu được cử Tổng Thủ tướng của Đệ Nhị Cộng Hòa Miền Nam. Từ đó ông lại tiếp tục sự nghiệp phát triển Thủ Đô như mang hàng thủ công giao thông vận tải, thủ công nghiệp trình làm đồ thành phố, xây cất xá, nhà.

Ngoài ra còn xây dựng nhiều xí nghiệp tại Thủ Đức và Khu K Nghé Sài Gòn-Biên Hòa. Về quân sự, để đẩy phó về Cộng Sản miền Bắc đang xâm lăng miền Nam, Tổng Thủ tướng Thiệu tiếp tục chiến lược đang đưa của Tổng Thủ tướng Diệm, qua Chiến Dịch Pháo Hoàng (1969-1970), sau trận Mậu Thân (1968) để bình định nông thôn. Nhờ vậy Quân Lực Viễn Nam Cộng Hòa đã đẩy lui Viễn Cộng trở lại rừng núi, mặt khu, đồng thời kiểm soát hầu hết dân chúng Miền Nam Viễn Nam tại Cao Nguyên cũng như miền Đông Bộ Ngoại Tr vào tại Hà Tiên. Tăng cường an ninh tại Khu Trù Mật, Dinh Diệm, ấp Địch Miền và các lực lượng Địch Pháo Quân, Nghĩa Quân, Nhân Dân Tự Vệ và Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn. Cùng với Chính Phủ lại tiếp tục chuyển trình cải cách để còn đang đưa của Tổng Thủ tướng Diệm như vận chuyển số lớn để dành dân của Cộng Sản. Do trên, Chính Phủ lại phải xây dựng nhiều làng mới trên các Quốc Lộ, để dành cho dân chúng trong các vùng xa xôi bị giết hại nhiều, khiến đồng ruộng thôn xóm bị bỏ hoang, vì nhiều người về các thành phố sinh sống, lánh nạn.

Tóm lại từ ngày được lập (tháng 7-1954) cho tới cuối tháng 4-1975, dù bị Hồ Chí Minh và Cộng Sản Đệ Tam Quốc T xâm lăng phá hoại không ngừng nhưng chính phủ Viễn Nam Cộng Hòa, cũng đã cố gắng kiên cố hóa đất nước, mở rộng các xí nghiệp khắp nơi thị trường, nhất là ngành dệt và chế biến thực phẩm, hóa học, dệt lụa, điện và các loại máy móc với số lượng thủ công là 8132 cơ sở lớn nhỏ.

Sài Gòn cũng là nơi tập trung tất cả các quan đầu não của Chính Phủ như các Bộ, Quốc Hội, Tòa Đại Sứ của các Phái Bộ Ngoại Giao. Tính đến cuối tháng 4-1975, Thành Đô (Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định) với tổng số trên 4 triệu dân, là một trong những thành phố đông đúc tráng lệ nhất thế giới, là một thị trường tiêu thụ to lớn nhất Việt Nam vì có một dải giang rộng thu hút lợi, với sự hàng hóa xuất nhập lên tới 7,5 triệu tấn hàng năm, đó là chưa kể tới Tân Cảng và Giang Cảng nhập Xăng Dầu tới Nhà Bè. Thành Đô Sài Gòn còn có phi trường quốc tế Tân Sơn Nhất, vô cùng tấp nập với hơn 1.070.000 hành khách đi về (năm 1970) với đầy đủ các hãng hàng không quốc tế, nên được mệnh danh là Chicago Châu Á. Riêng Hàng Không Việt Nam đảm trách các đường bay quốc nội, tới các phi trường tới tận vùng biên giới như Lào, Campuchia, Quy Nhơn, Pleiku, Ban Mê Thuột, Đà Lạt, Nha Trang, Tháp Chàm, Phan Thiết, Biên Hòa, Vũng Tàu, Cần Thơ, Phú Quốc, Mỹ Tho...

Sài Gòn là vậy đó, Việt Nam Cộng Hòa là vậy đó, thềm thay tất cả bề bề sụp đổ hoàn toàn vào trưa ngày 30-4-1975, qua lịch đầu hàng của Tổng Thống Dương Văn Minh.

THÀNH HỒ (5/1975 - 4/2009), CÁI GÌ CŨNG CÓ

Ngay khi Sài Gòn về tay giặc, tháng 5-1975 Việt Cộng lập Ủy Ban Quân Quản Thành Đô và Ủy Ban Cách Mạng tới các tỉnh, ra lệnh phong tỏa ngân hàng và chiếm đoạt tất cả các xí nghiệp công nghiệp, công hay tư, từ lớn tới nhỏ. Bởi đầu tư đó, các xí nghiệp được di dời hành bố trí mới thành phần quân đội chiếm giữ, gồm toàn cán bộ Cộng Sản miền Bắc hay tập kết. Riêng chủ nhân thực sự của xí nghiệp thì giữ vai trò “công nhân kỹ thuật.” Đồng thời ra lệnh kê kê kê các công sở công nghiệp như và nhà buôn, những ác liệt nhất vốn là hai đợt cướp của, qua cái danh tước mĩ miếu: Đánh Tội Sản Mối Bẩn.

Vào tháng 9-1975, Việt Cộng ra lệnh bắt giam hay quần thúc tới nhà, tất cả đối tượng kinh gia, thương gia, chức sắc, khách sạn, nhà hàng, nhà in, tiệm sách báo... tất cả hơn 100 ngàn người. Họ bắt đưa ra khỏi cửa, sau khi tất cả tài sản gồm nhà cửa, xí nghiệp, xe cộ, tiền bạc, vàng ngọc... bắt đem trưng bày hết, cùng lúc là đợt di tản đầu tiên. Cũng từ đó đồng bộ Việt Nam Cộng Hòa không còn giá trị và được đổi thành tiền Miền Trống, tới đa số gia đình được 200 đồng (tổng cộng 100.000 tiền Việt Nam Cộng Hòa). Theo Việt Cộng, miền Nam lúc đó có hai loại tệ bạc là tiền sản thương nghiệp bao gồm di thương gia, trung thương gia, chủ tiệm ăn, được đồng gắn tới bóc lột nhân dân, đầu cơ tích trữ để trục lợi, nên phải có tới. Còn giới buôn bán như và các tiểu công nghệ là thành phần sản xuất có ích cho Xã Hội Chủ Nghĩa nhưng cũng phải được cải tạo theo đúng đường lối của chủ đề đề ra.

Từ tháng 3 đến tháng 5/1978, để tiêu diệt và xóa sổ những gì còn lại của nền kinh tế Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975, Việt Cộng lại đánh tiếp miền Nam đợt 2 vào ngày 23-3-1978, vô cùng quy mô và ác liệt, chúng nhắm tới Thủ Đô Sài Gòn, mà không các thành thị tuy nhiên 17 vào tỉnh Cà Mau, Rạch Giá, Hà Tiên. Lần này coi như vĩnh viễn, vì tất cả tài sản của người miền Nam, từ tiền bạc, vàng ngọc, nhà cửa, cơ sở thương mại, lưu niệm phẩm, nhà máy xay lúa, ghe thuyền đánh cá, xe đồ, xe vận tải và các loại xe nhỏ... đều bị đem cướp giật, tịch biên một cách công khai.

Tàn nhून hून, đem còn ra làm cho những nạn nhân tay trống này, trong vòng một tháng phải ra khỏi Sài Gòn, để đi kinh tế mới. Riêng tại Sài Gòn, tính đến ngày 3-5-1978 đã có hơn 30.000 người, bắt đầu khi mái ấm gia đình và nơi chôn nhau cắt rốn, để vượt vùng tha phún tới các vùng gọi là kinh tế mới, được thiếp lập sát biên giới Việt-Miên trong các tỉnh Tây Ninh, Bình Long, Phước Long, An Xuyên, An Giang, Đồng Tháp Mười, Châu Đốc, Lâm Đồng... hay gọi n hún nún còn chút tiền chún chún, số được đưa tới các nông trường tập thể Lê Minh Xuân, Nhún Xuân, Thái Mỹ, Phạm Văn Cún 1 và 2, Cún Chi và Hún Nghĩa.

Tóm lại ở đâu đem bào cũng lâm vào tuyế t, dù là công nhân tại các nông trường với đem làm công chún đối. Riêng chún nhân xe đồ, ghe bún, tàu đánh cá, xe vận tải... được xem là thành phẩm từ sản dân tộc nên trở thành xí nghiệp công nghiệp hợp doanh những do chính phủ đưa khi n, cán bộ đem làm giám đốc, còn người chủ thật sự, thì lên chức chủ vận không thuế. Tuy nhiên giới này còn được chút an ủi, là được cho phép lại Thủ Đô, có “hún khún,” “tem phiún” và hàng quy chế “công nhân viên nhà nước,” làm từ 60-85 đem bạc Hún. Có một ít được lãnh làm công chuyên viên, làm 105 đem. Những làm hết rồi, có không muốn cũng đành chún. Sau rồi là những người buôn bán nhỏ, được đem cho hành nghề trong các khu vực tập trung, với giá cả đã có sẵn.

Ngày 25-4-1978, Thủ Tướng Phạm Văn Đồng đã ký một nghị định tuyển một, mang số 78, quyế t định thống nhất tiền tệ của nước và được thi hành tiếp từ ngày 3-5-1978. Cũng Phạm Văn Đồng ký thêm một nghị định ngày 31-3-1978, bãi bỏ thuế thương chún vận hàng hóa từ nông thôn ra thành thị. Chính sách bao quan tại cộng, phong tại thành phố này, với mục đích làm tê liệt giao thông giữa các tỉnh, chia các vùng tiếp miền Nam của Việt Nam Cộng Hòa thành các quốc gia riêng biệt.

Tất cả theo đúng để công nghiệp hợp của Lê Duẩn, muốn biến mọi hún là một đến với kinh tế thị bình và là một Sơ Việt Nghún Tỉnh, một đến với chiún đưa trong thị loún. Những trên hết là phải cô lập Thủ Đô Sài Gòn với các tỉnh miền Nam, qua thiên la địa võng kiểm soát trên bề cũng như đem thống y. Tóm lại chún mọi mún năm Sài Gòn bị một tên, Việt Cộng đã tiếp được mục đích cách mạng, là biến cùng hóa giới từ sản thủ đô, ăn mún hóa cộng miền Nam, hún biến nên

kinh tế thị trường để thay thế bằng chính sách kinh tế hoạch định quốc doanh đem tới miền Bắc vào. Khi thị trường hàng hóa và sản phẩm tại các tỉnh, thành ngoài Sài Gòn, bắt đầu ngưng vì không xuất nhập được nên cuối cùng phải bán tháo bán đỡ, rồi mở cửa “Chính Phủ.” Từ đó đến nay là chế độ thị trường này với Sài Gòn, bày bán trong các cửa hàng, xí nghiệp, khu chợ cửa đường bao quanh biên giới, với sự được quy định.

Nhưng với quyết định có móng tay nhọn, kẻ cướp luôn cướp bà già, đó là một chân lý. Việt Cộng đã ác, bắt lính, bắt tàn nhẫn là quá ngu si, luôn tìm kiếm mọi người im lặng trước hành động thô bạo của đường và cán bộ, là đã đến lòng và sự chúng. Vì vậy chúng lại càng tham lam, cướp bóc, đem các luật lệ rừng rú thú vật của cái gọi là Xã Hội Chủ Nghĩa, cùng với chính sách thị trường hóa cướp bóc bách hại, để kẻ cướp và nộm được quyền kinh tế của người miền Nam thành thị cũng như nông thôn.

Từ những vết sẹo, Việt Cộng bắt đầu nhập vào thị trường, vì cướp phải sự chấp nhận của toàn thể đến bao Việt Nam Cộng Hòa, chế độ như thị trường Sài Gòn-Chợ Lớn mà ngay cả nông thôn miền Nam. Hầu như nông dân không bán nông sản cho được theo giá rẻ mạt, khi nào cho họ thị trường nghiệp vụ quốc doanh cướp bóc vì khan hiếm nhu yếu phẩm, làm cho giá cả tăng vọt. Một số lớn nông dân tại các tỉnh thành bằng sông Cửu Long, nên lý do sưu cao thuế nặng, nên tự ý bỏ ruộng đất hoang không thêm canh tác. Do đó nên chết đói, chết đói phát triển khắp nơi với tình trạng lâm phát, dù khắp nơi đã nghĩ các trạm kiểm soát như hàng chui từ ngoài vào đến với Sài Gòn, để chợ gạo, thịt, cá, rau, quả, vì đã móc ngoặc, hối lộ, bắt chân với công an và cán bộ địa phương.

Tình trạng dân đói lại càng bi thảm hơn, trước thềm cơn cơn cơn gia đình bắt đầu lên vùng kinh tế mới, nhất là các chiến mã thiêng nhiên được sát biên giới Việt-Miên, do đói rách, tất bật, nên lại liên tục quay về Sài Gòn, sống như đến đến xó chợ. Trong số này, phần lớn là thành phần Quân, Công, Cán, Cơm và chế độ thị trường phải binh Việt Nam Cộng Hòa. Vì Cộng Sản Hà Nội luôn coi Miền Nam như một thu được của, nên khi vào được Sài Gòn như may mắn, đã vét hết các chiến lợi phẩm về Bắc, kẻ cướp như nguyên vật liệu rồi cần thiết cho sự phát triển nên công nghiệp Việt Nam. Từ sau năm 1977, hầu hết các cơ sở công nghiệp luyện kim, dệt, chế biến thực phẩm tại Sài Gòn và vùng phụ cận, lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng vì nguyên liệu đã kiệt quệ. Đây cũng là thời gian Việt Cộng bắt đầu giội bên ngoài, từ Mỹ, Trung Cộng, Nhật, các nước trong Hiệp Hội Đông Nam Á cho tới Liên Xô, Liên Âu tẩy chay và quay mặt, trước như hành động thực dân trong nước, cũng như đã công khai làm nô lệ cho Liên Bang Xô Việt tại Châu Á.

Ngày 9-6-1980, Trường Nhảy Tầm, Bộ Trường ma trong chính phủ dìm, của cái mặt trận ba làng Giội Phóng Miền Nam, chực thoát ra ngoài, tới Ba Lê họp báo, tuyên cáo Cộng Sản Hà Nội

tham tàn bäo ác, ngu dät räng rú, nên chä mäi mät thäi gian ngän cai trä miän Nam, đã làm cho Sài Gòn säp đä toàn diän vä kinh tä, thiäu thän läng thäc và tänän tham nhäng bät công cäa quyän, đã khiän cho häu hät các công ty häp doanh còn läi khänh tän vì thuä theo luät räng. Cũng nhä đäng quyät tâm cäi täo kinh tä, mà dân nghèo càng nghèo, bät công bät bình đäng xã häi càng träm trong gäp trăm län träc ngày 30-4-1975, vì sä ham muän häng thä vät chät tiän nghi, cäa cán bä đäng tä trên xuäng däi, nghĩa là chä cän có tiän đät lót, thì viäc gì cũng tät, cũng xong.

Đä läy läi niäm tin cäu đäng, ngày 3-2-1980, nhân kä niäm thành läp 50 năm Đä Tam Cäng Sän Quäc Tä, Täng Bí Thä Lê Duän đòi diät tränän tham nhäng, häi lä, läm quyän và häa tän diät, qua chính sách “ba läi ích” läi täo cä häi thêm cho cán bä đäng tham ô läng quyän, móc ngoäc väi gian thäng đem hàng hóa trong các cäa hàng cäa chính phä bán ra thä träng chä đen. Ba Tàu Chä Län läi träi däy, đóng vai trung gian các nghiệp vä mua bán chui, giäa các Ba Tàu Häng Kông, Đài Loan, Thái Lan, Tân Gia Ba, Mã Lai, bäng cách chä hàng hóa bäng thuyän tàu täi tän häi phän Viät Nam, đä đäi chäac vàng, Mä Kim hoäc các thä sän Viät Nam nhä gäo, tôm cá đông länh... Nhä các däch vä chui béo bä này, mà các cán bä đäng giàu to nhanh chóng, trä thành nhäng tä bän đä, trong “thiên đäng Xã Häi Chä Nghäa.” Cuäc dành ăn , đã khiän hai phe Giáo Đäi u và Canh Tân trong đäng, thanh toán công khai đäm máu täi Sài Gòn, làm Bäc Bä Phä phäi xét läi vì đã nóng mät, trong cänh trâu cät nhìn trâu ăn, cũng thäy thäm.

Chiän cuäc đäm máu giäa Tä Bän Đä Hà Näi và Sài Gòn

Cuäc đäi đäu giäa hai nhóm tä bän đä Hà Näi và Sài Gòn, thät sä đã bùng nä, sau kä Đäi Häi Đäng län thä V (27 đän 31/3/1982), qua nhiäu thay đäi chính tränäi bä, khiän Thä Täng Phäm Văn Đäng, läi phäi cäi tänäi các län thä ba (1980-1982), có 6 cán bä Trung äng Đäng bä loäi khäi Bä Chính Trä, trong sä này có Nguyän Lam, Trän Phäng, Đäng Đäc Thiän, Nguyän Thành Thä và Võ Nguyên Giáp. Riêng Võ Văn Kät bä bäng gäc Thành äy Thành Hä, vä Hà Näi ngäi chäi säi näc, trong chäc vä Phó Thä Täng kiêm Chä Täch äy Ban Kä Hoäch Nhà Näc, kä cä täng công an Mai Chí Thä (mäi theo “bäc” vä chäu tä Mäc Lê) cũng bä lung lay đäa vä.

Phó Thä Täng Đä Mäi đäc đäng giao thi hành chính sách säa sai täi Thành Hä, väi nhiäm vä đánh tä sän thäng nghiäp, träng trä cán bä đäng hä hóa tham ô, bät đäu thi hành vào tháng 5-1983. Mäc đích cũng chä là triät tiêu các cäa hàng IMEX täi các quän trong Thành Hä, vì lúc đó tät cä hàng hóa xuät nhäp đäu do cäa hàng trung äng IMEX täi đäng Nguyän Huä đäc quyän. Cùng lúc Hà Näi ban hành nhiäu säc thuänäng nä, đánh vào giäi tiäu thäng täi Chä Bän Thành và các khu thäng mäi trong Quän Nhät, khiän cho nhiäu cä sä phäi säp tiäm nhä Nhà Hàng Chí Tài, Tài Nam, Paris, Cola... đành hiän cho đäng, sau đó thành công ty häp doanh.

Độc hiếm hơn, ĐM còn mở chi nhánh đánh giày tại thị trường bán lẻ, hàng rong trên vỉ
đường, vỉn cũ chôn nh trang thành phố. ĐV và ĐN có thân nhân nước ngoài, ĐM ban
lãnh hân chơn quà cáp và quy định tỉn nhn đợc, phải bỏ vào quỹ tiết kiệm. Hành động
quái quờ này, khiến cho người vỉn cũ và Việt Kiều tại giếm trở m trở ng, vì không ai muốn cũ m
hội nước mợ, lọt vào tay đợng. Trong dịp này, ĐM đã thanh toán đợc nhu cầu ngàn tỷ bợn
đợ, trong đó nổi nhn có Giám Đợc Xí Nghiệp Liên Hiệp Công Long, bỏ tiền ch thu trên 20 tỷ lô
vàng ròng. Cùng với nhu cầu cán bộ đợng cao cấp tham ô trong các cũ a hàng IMEX như
Cholimex, Sidimex, Gidimex...

Mọi kẻ cho đợng bào cũ nước bợt mẫn vì số u cao thuợnợng, lạm phát, khan hiếm thực phẩm,
thiệt nghiệp và tham ô càng lợng hành, Hà Nội và theo đúng đợng hợng TÂN CHÍNH SÁCH
(NEP) cũ a Liên Xô đợ ra, ban hành nghợ quyợ t cũ a Bộ Chính Trợ trong phiên họp ngày
17-12-1984 đợ tiếp thợ hóa đợt đại miền Nam và kiểm soát thị trường. Thêm vào, là nghợ quyợ t
số 8-1985, bãi bỏ chế đợ bao cấp, n đợ nhn giá hàng “quợc doanh” gợn bợng giá tại thị
trợng.

Cùng lúc là Đợ TIẾN Miền lợn thợ ba, vào ngày 14-9-1985, làm cho tỉn Hợ lợn nợ a bỏ phá giá
tại 90%, so với tỉn trợc. Đây cũng là cũ hợ đợ đợng Việt Công có cũ hợ vàng ròng, đợ ra
chính sách buôn bán nô lệ mợ trong thị trường XX, mợ mợ đợ đợ yợ đợ đợng bào mợ rợp vì bợ
cợp cũn tài sợn qua ba đợt đánh thị sợn và đợi tỉn, tại các vùng đợt ma thiêng nước đợc, trên
cao nguyên và sát biên giới đợ mợ các đợn đợn cao su, trà, cà phê đợc trợ bợng lợng công
nhân chợt đợi. Nghợ quan trợng nhn là xuợt ngợi làm vợt lao đợng, đợ đợi lợy ngoợi tại các
nợc Liên Xô, Đông Đợc, Tiệp Khắc... mà theo thị trường kê đã có tại cũ trăm ngàn ngợi. Tuy
nhiên tại cũ kợ hoợch cũ a đợng hợ nhn thợt bợi hoàn toàn, dân chúng nghèo Sài Gòn và bợm
trợ tại cũ, mua hàng chui tại cũ trợi, chợ đen đợ sợng, mà không cũn vào tem phíu tại cũ a
hàng do chính phủ kinh doanh. Nợn kinh thị chợ trợi chợ đen phát triợn lên tợn mây xanh, giúp
cho ngợi nghèo tại thị đợ cũng nhn các thành phố lợn khác cũ a miền Nam, khợng thêm đi kinh
thợ mợi, mợc cho công an bỏ đợi hợ dợa, bợt bợ và khợng bợ.

Sài Gòn bây giờ cái gì cũng có

Nhợ lợi Tú Trinh quợng cáo, Sài Gòn bây giờ, qua danh xợng Thành Hợ cái gì cũng có, sau khi
đợng Việt Công lâm vào đợng cùng ngay lúc thành đợng Xã Hợ Chợ Nghĩa Liên Xô và Đông
Âu tan rã và sụp đợ, cúp hợ t nguợn vỉn trợ nuôi sợng Bộc Bộ Phợ. Đợi và gợn chợt, nên đợng
Việt Công đành mợ cũ a, trợi thợm đợ chợng nhợng quợ rợc tại bợn trợng, mà ngay cũ kợ thù
không đợi trợi chung là Hoa Kợ và Ngợi Việt tợ nợn khợp thợ giợi, mợt thợi tợng bợ Hà Nội phợ

báng, chä bäi là nhäng thành phän phän quäc, cän bã cäa xã häi, trän ra näc ngoài gái thì làm điäm, trai ăn cäp läu mạnh, đâu có chäa ai, dù là käs, bác sĩ, täng tá, nhà văn, nhà báo, käs, cha và mẹ M, Pháp.

Cũng nhä mä cäa cäu đäng, mà tä năm 1990 täi nay, Thành Hä không nhäng hóa räng mà là xä cáo, täng bäng nhäy vät qua tuyên truyän trên báo đäng và nhäng luän điäu tăng bäc bä đät cäa mät vài tä báo Viät ngä và đài ngoäi quäc có chäng trình tiäng Viät, la làng quäng cáo dùm cho đäng Viät Cäng, nào là năm du läch, năm vän đäng ngoäi giao, năm điän khí hóa, năm thanh läc hành chánh, năm chän chänh kinh tä, räi năm điä tác và giao läu cäa Viät Kiäu sau khi đã đi hät biän.

Nhäng tät cä nhäng ngängäi vän näc thăm nhà, käs nhäng ngängäi già gän xuäng đät, cũng ráng trä läi quê häng thä hai đä häng trä cäp và tiän nghi, chä có ai nguä läi hòa häp, hòa giäi väi Viät Cäng đä bä tham nhäng bóc trä xäng thät? Sài Gòn là thiên đäng hä giäi cäa nhäng Viät Kiäu tä nän Cäng Sän, mät thäi liäu chät bä näc ra đi täi xä ngängäi, qua bao năm cäy täe läa, làm häc máu, tìm đä mäi cách läng gät chính phä län đäng häng đä có nhiäu tiän, räi vai vác bä bäc kä kä, ngäo nghä nhä Simonov hay Don Quichotte, to tiäng räng ta là Viät Kiäu, ăn chäi xä läng, vung tiän qua cäa sä, täi các säng bäc ôm, karaokä hát, mát xa läc, hät tóc đôi... cho täi khi bä trän lät säch túi. Lúc đó Viät Kiäu ta läi trä läi Mä và mäi näo đäng häi ngoäi, tiäp täc cäy, gät, khóc läc väi các chính phä bän đäa đä có tiän tiäp và trä läi quê nhà, vung tiän qua cäa sä, trä thù dân tộc, mà träc khi đäc vät biän tìm tä do, không có đäp.

Và nhä thä Thành Hä cái gì cũng có, bách chiän bách thäng läng läy nhät vän là nän băng đäng “Mafia” Viät Cäng, đäng đäu là chä soái Năm Cam nghe nói đã bä tä hình täi pháp träng Thä Đäc, vào mät buäi sáng mät mù säng khói, tä täi bä träm đäu, còn dân chúng chäng kiän thì đäng nhìn rät xa, nên có ai biät đâu mà mò? Băng đäng träm cäp hoành hành cä näc, chäng nhäng täi Hà Näi mà ngay täi Sài Gòn, näi nào cũng có và đây là mät trong nhäng tai äng thäm khäc nhät trong cän sä thäi Hä. Nhä sä bao che cäa cán bä đäng, tä trung äng xuäng täi khu phä, Sài Gòn có täi 39 băng đäng träm cäp, suät ngày kiäm soát sinh hoät cäa ngängäi dân läng thiän, khäp phä phäng, xí nghiäp täi các trung tâm buôn bán täi các chä Bän Thành, Bàn Cä, Hòa Häng, Xóm Cäi, Kim Biên, An Đông, Thä Nghä, Gò Väp, Tân Đänh, các bän xe Miän Trung, Läc Tänh, Bình Triäu, Chä Län mà điäng chính là Viät Kiäu, Ngoäi Kiäu

Thành Hä nói riêng, đäng Viät Cäng nói chung ngày nay, đäng đäu thä giäi vä quäc nän tham nhäng, nhä Phäm Trän đã viät “tham nhäng Viät Nam nay thä ra nhä khói.” Tham nhäng dám bán cä đät biên giäi, lãnh häi, đäo và vän mänh cäa dân täc Häng Läc cho Trung Cäng, Nga, Mä, bän Tàu Träng, Nhät, Đäi Hàn, Liên Âu, Thái Lan đä läy vàng bäc chuyän ra ngängäi quäc, chäng ngày đäi điä säp täi, có đäc đäi säng an nhän nhä bän khoa bäng trí thäc, chính trä gia,

täng tá Việt Nam Cộng Hòa, đâm sau lưng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, trốn chạy ra ngoài quốc tế ngày miền Nam thất thủ 30-4-1975.

Võ Văn Kiệt rời Phan Văn Khải, từng được Lê Duẩn, Đä Mäi giao trách nhiệm thanh tra và bài trừ tham nhũng nhưng làm sao däp được vì tham nhũng là do bọn chúng bày ra và näu không nhä vào nhäng tä đoạn này, ngày nay các cán bộ cao cấp của đảng trong Bộ Công An, mà danh sách giàu nhất thế giới vẫn là Võ Văn Kiệt, Đä Mäi, Phan Văn Khải, Trần Đức Läng, Lê Đức Anh, Nguyễn Tấn Dũng, Nông Đức Mạnh, Tôn Nữ Thị Ninh, Nguyễn Minh Trí và “bác” Năm Cam, nghe nói đã chết nhäng vàng ngọc đô la đã chuyển hết ra nước ngoài.

Thành Hồ hiện nay đang bán chiän bán thäng trốn cän sät Karaoke, Parabol, phim Sex, bán buôn bán công nghiệp và nhäng quäng cáo du lịch, cái gì cũng có. Sài Gòn trước tháng 4-1975 là nơi buôn bán thuốc bán Chúa, nhä väy Cộng Sản Đä Tam mới có công häi nhuäm để hoàn toàn Việt Nam. Thành Hồ sau tháng 5-1975 là thä trốn ng tiêu thụ của vät Việt Nam và là chốn kinh doanh thän linh, ma quỷ, có nhä väy để ng mäi lập chùa để đức täng Hồ Täc đem lên bàn thờ, ngäi chäm chä chung với Phật, Đức Quốc Tổ Hùng Vương.

Täi Huế, qua nhäng danh từ hoa mänh Festival hay trùng tu, để có công phá hoäi và ăn cắp của vät trong Thành Nội, thäi vua Gia Long và Minh Mạng nhà Nguyễn. Thä phẩm trốn để công chính là Nguyễn Khoa Thanh (chä tịch y Ban Nhân Dân Huế). Đây là nhäng công vät lịch sử của dân tộc, được cán bộ trong đội kiểm kê täu tán, rời đem bán cho một công ty Hòa Lan có tên Recherches Historis, trong nhäng ngày đầu giá vào tháng 4-1994, với 239 món hàng trốn giá 5 triệu đô la nhäng bán với vàng, để tháo nên chỉ có 56.000 Đô La Mỹ. Số tiền trên đã làm cho công quan UNESCO thất vọng và bất lịch nhäng ai làm gì được Việt Cộng? Nay qua bộ của väng chäc của siêu công nghiệp Mỹ, mà tuy thế Tam Giác Vàng, được Hà Nội thông để väi Lào Cộng, để liên hệ với trùm Khum Sa, qua phäng tin của quân đội, công an biên phòng, chuyển thäng täi Đà Nẵng, để phân phối khắp các nước Đông Nam Á và tràn ngập Thành Hồ.

Nghèo đói tuy thế väng, đã đẩy mọi thế lực lập để ng bào vào cuộc để ng häm, nên họ chỉ còn biết tin vào nhäng may mắn của cuộc đời, nhä rời nhau đi tìm vàng ở Hiäu Liêm (Phäc Long), Tà Pao (Bình Tuy), Ba Thê (An Giang) để mong một số tiền đời. Đây cũng là công häi để cho bọn kinh doanh thän thánh ma quỷ hết sức, qua nhäng màn thông điệp, phán quyết, säm truyän. Trong khi đó đâu đâu cũng có nhäng ông bà cô cậu, thän thông quäng đời, chuyên môn chữa bệnh bäng bùa phép, qua các bước tu hành lập danh nhä Đäi Đäo Tiên Cô, Thầy Bùa, Thầy Mo, Thầy Tä Näc Länh... thầy cô nào tiếng tăm cũng lập ng lập y, chäng nhäng để thä đô mà còn vang đời của nước. Tất cả đều là sản phẩm của thäi mä của đời mới, khiän cho ngäi dân chäng nhäng đói rách mà còn mất hết niềm tin cuộc đời, nên phần lớn bọn bệnh tâm thần, mäng du, tä lập ngäi bệnh chỉ thua A Phú Hãn mà thôi.

Tóm lại Thành H ngày nay cái gì cũng có, xoay tròn qua 3500 d ch v v i nh ng bàn tay n i dài, ch ng ch t không khác gì h th ng đ ng mòn mang tên “bác” ngày x a. Đã c p c n h t tài s n c a mi n Nam trong n c, qua ba đ t đánh t s n và đ i ti n, đ ng Vi t C ng qua Đ M i, còn bày ra chi n đ ch “Ki u h i,” theo pháp l nh ký ngày 22-9-1993 đ móc túi m y tri u n n nhân vì đ ng, ph i v t biên v t bi n t n n s ng đ i l u vong kh p m i n o đ ng th gi i. Nh ng mu n là m t chuy n, nên dù Vi t C ng đã l p nhi u c s kinh tài h i ngo i nh Vinexco, Far East Express, VN Express.. đ móc n i tuyên truy n đ ng bào nh ng ph n l n h ng t b c, đ c g i v n c cho thân nhân qua con đ ng chui, ch đầu có ai ngu g i chính th c, đ đóng cho đ ng t i 4 l o i thu .

Thua bài cào, Vi t C ng g me qua ngành du l ch mà cao đ m b t đ u t năm 1995, v i s h p tác c a các công ty du l ch ngo i qu c nh EW và A.I.O Tour (Japan), Đài Loan, tr s đ t t i Imex cũ, đ ng Nguy n Hu , đã b cháy ngày 14-10-1991. Kèm theo trong đ ch v béo b này c a Hà N i, là đ ch v kinh doanh phim SEX. Trong khi đó, Thành H cũng t ng b ng n n t u tán vàng, đô la trong n c, ra ngo i qu c nh t là các n c Đ ng Nam Á, qua biên gi i Hoa Vi t, Ngh An, Tây Ninh, Long An, Châu Đ c, t t c đ u c a b n t b n đ , cán b g c, chuy n ra ngo i qu c r a thành ti n s ch, tr c khi g i t i p vào các ngân hàng qu c t , nh t là Th y Sĩ hay chuy n ngân cho Vi t Ki u t i Hoa K , Úc, Canada, Châu Âu đ m ti m vàng, ra báo, m đài phát thanh, tàu đánh cá, mua nhà. R i thì nh ng đ ch v làm gi y t gi m o, trong các ch ng trình O.D.P., H.O., Con Lai, K t Hôn tràn lan kh p mi n Nam, nh t là t i Thành H giúp cho m t s l n cán b và gia đình Vi t C ng, sau khi tham nhữg tom góp đ c m t tài s n l n, mua gi y t gi m o, c i v ch ng gi , đ tr n ra h i ngo i h ng th ..

Phú quý sinh l nghĩa, giàu có thì ph i xài ti n, không nh ng ch có cán b đ ng, t b n đ , b n th ng buôn t b n ngo i qu c, mà c Vi t Ki u b n ph ng v , vùng ti n qua c a s , đ phanh thây xé xác nh ng ng i con gái, đàn bà nghèo vô t i Vi t Nam, vì ti n ph i bán thân cho thú v t t i các đ m ăn ch i hay trá hình c các khách s n h ng sang Bông Sen, B n Thành, C u Long, H ng Đ ng, H i Âu, Hoa Sen, Lê Lai, H u Ngh , cùng lúc v i nh ng trung tâm du hí Bình Qu i 1-2, Đ m Sen, H K Hòa và Su i Tiên. N i nào dù c trong khách s n hay ngoài tr i, qua thân xác c a ng i ph n Vi t Nam, đ ng tha h tr n l t nh ng con thiêu thân, quy t lòng vùng ti n, đ tr thù dân t c.

Thành H cái gì cũng có mà bó tay không th gi i quy t đ c, v n là tham nhữg, t đoan x a h i và n n nhân mẫn. Đ gi i quy t, đ ng theo “Mao-Đ ng-Giang-H ,” ban hành chính sách cai đ , t sau tr n Mùa Hè Đ L a 1972, do Đ i T ng Anh Hùng Đ i n Biên là Võ Nguyên Giáp ph trách, qua ch c v Phó Th T ng đ ng Vi t C ng. Theo l nh, m i gia đình ch đ c t i đa 2 con, sau đó đ c phá thai h p pháp. Đ i v i Hoa Ki u t tr c t i nay t i th đô, v n s ng riêng bi t nh m t n c khác trong n c Vi t Nam, c Ch L n theo th ng kê năm 1958 đã có

600.000 người, chiếm tới 75% Hoa Kỳ và các nước. Sau ngày 30-4-1975, Hoa Kỳ và Chính Phủ Liên Hiệp Quốc phải rút khỏi Việt Nam, theo Trung Cộng đã đưa hàng triệu người Việt Nam sang các nước khác qua ba lần đánh tiếp nối và di tản. Sau đó Hoa Kỳ càng thêm thối nát, khi Việt Cộng và Trung Cộng trở mặt, mặt trời nghèo đói kinh tế mịt mù, trong lúc những kẻ có tiền chung vàng cho đồng đội để chính thức xuất ngoại, lên tới 250.000 người, trong đó người Tàu chiếm tới 85%. Những Hoa kiều đã có Liên Xô và các nước Đông Âu để xô vào Thành Hồ Chí Minh năm 1977 những tập trung tại các căn cứ cũ của Mỹ ở trong phi trường Tân Sơn Nhất, kẻ cướp dũ cũng được dành riêng cho các khách sang trọng như Cựu Long (Majestic), Thành Nhứt (Careville), Hoàng Ngh (Palace) và Bến Thành (Rex).

Những Tàu đi rời Tàu lái về, chúng những Hoa Kỳ mà còn để Tàu Trừng, Tàu Đ. Tất cả đang làm cho Thành Hồ Chí Minh trở về tháng 4-1975 đã không cho mình sinh hoạt của Sài Gòn. Ba mươi hai năm qua, Thành Hồ Chí Minh là thế đó, cho nên người Việt dù có thế nào như Sài Gòn thì đi đâu rồi, vẫn không ai muốn nhắc tới cái tên Hồ Chí Minh đang hiếp dâm Hòn Ngọc Viễn Đông, dù biết chắc, sự mưu mô gì Thế Giới yêu dũ cũng được mang tên Sài Gòn như tiến nhân ta đã gọi từ hơn ba trăm năm trước.

Ngày 29-4-2008, toàn thể Bộ Công Pháo triển lãm để đón “Đuốc Máu” của gia đình Tàu tại Sài Gòn ra Hoàng Sa, trong sự cấm đoán của đồng bào các nước. Những người trốn nhất là Việt Cộng đã công khai rước voi Tàu vào đây hai tỉnh Lâm Đồng và Quảng Đông qua cái gọi là “khai quặng Bauxit” đã khiến người Việt trong và ngoài nước thức tỉnh nên vì thế họ đã từ chối mình sống dưới Trung Cộng chiếm đoạt và đồng hóa. Bao nhiêu người công nhân cầm thù chết chôn 34 năm qua, như kho xăng đang mất nắp, cho cho có một que diêm như cũng để bốc phát, thiêu rụi cái chế độ độc tài bạo tàn nhất trong dòng Việt Sử.

Việt tại Xóm Cồn Hồ Uy Di
Tháng Tư 2009

MäNG GIANG